TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 10 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2023/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1985

Cùng nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

NHẬN THẤY

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh, chị có 01 con chung tên là Lê Trung Đ, sinh ngày 07/9/2015. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trung Đ. Anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về con riêng: Chị H có 01 con riêng tên là Lại Thị Thanh T, sinh ngày 08/9/2007; anh D có 01 con riêng tên là Lê Thành T, sinh ngày 17/3/2008. Anh, chị thống nhất con riêng của ai người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị H chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 9819 ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị H số tiền còn lại là 150.000đồng. Anh D chịu 150.000.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết đinh này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDH.Quảng Xương;
- UBND xã T,
Huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý